

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1;

Địa chỉ: P, tầng A S, F L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Bích H - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đức T – Nhân viên phòng thu nợ.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C và chị Trần Thị N

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Phạm Văn C và chị Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng đã ký như sau:

Hợp đồng tín dụng số 1000576865 ngày 09/3/2021: nợ gốc 540.000.000đ, nợ lãi trong hạn 80.026.726đ, lãi quá hạn 15.085.640đ. Tổng cộng 635.112.366đ.

Hợp đồng tín dụng số 1000703682 ngày 08/4/2022: nợ gốc: 678.214.280đ, nợ lãi trong hạn: 93.926.821đ, lãi quá hạn: 14.080.847đ. Tổng cộng: 786.221.948đ.

Hợp đồng tín dụng số 1000742962 ngày 04/7/2022: nợ gốc 729.366.664đ, nợ lãi trong hạn: 90.590.020đ, lãi quá hạn: 11.259.407đ. Tổng cộng 831.216.091đ.

Hợp đồng tín dụng số 1000650766 ngày 03/12/2021: nợ gốc 1.208.572.424đ, nợ lãi trong hạn: 148.672.414đ, lãi quá hạn 29.474.785đ. Tổng cộng: 1.386.717.623 đ.

Tổng cộng tiền gốc và lãi tính đến ngày hoà giải là: 3.639.268.028đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành, anh Phạm Văn C và chị Trần Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong các hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà anh Phạm Văn C và chị Trần Thị N phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất.

- Trường hợp anh Phạm Văn C và chị Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với các tài sản thế chấp là:

+ Tài sản thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 1000576865 ngày 09/3/2021
01 xe ô tô số loại FC9JNTC, Số khung: RNJFC9JNTMCX10703, Số Máy J05EUA22321, biển kiểm soát: **24H-003.13**; Chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh L cấp ngày 29/3/2021 đứng tên chủ xe Phạm Văn C.

+ Tài sản thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 1000703682 ngày 08/4/2022
01 xe ô tô số loại: FC9JNTC, số khung: RNJFC9JNTNCX11225, số máy: J05EUA24008, biển kiểm soát: **24H-011.15** Chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh L cấp ngày 22/4/2022 đứng tên chủ xe Phạm Văn C

+ Tài sản thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 1000742962 ngày 04/7/2022
01 xe ô tô HINO số loại FC9JNTC, Số khung: RNJFC9JNTNCX11507, Số Máy: J05EUA24909, biển kiểm soát: **24H-014.98**; Chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an huyện B, tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/9/2022 đứng tên chủ xe Phạm Văn C

+ Tài sản thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 1000650766 ngày 03/12/2021

01 xe ô tô số loại FL8JW7A, số khung: RNJFL8JW7NXX11635, số máy: J08EWD13077, biển kiểm soát: **24H-010.36**; Chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh L cấp ngày 10/02/2022 đứng tên chủ xe Phạm Văn C.

- Về án phí: Anh Phạm Văn C và chị Trần Thị N phải chịu 52.392.600đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH Một thành viên T1 được hoàn lại 51.516.500đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0000908 ngày 10/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT(2);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Giang Thanh